

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Hoi và bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12-7-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 20-01-2021, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 08-6-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2021/QĐST-DS ngày 24-6-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm; địa chỉ: Tổ V, thị trấn K, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đoàn TP; địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – anh Lê Văn H trình bày: Vào ngày 26-4-2020, anh có cho anh Đoàn TP vay số tiền 90.000.000đồng. Khi vay, anh P có viết giấy nhận nợ và hẹn trong 03 tháng kể từ ngày vay tiền, mỗi tháng sẽ trả cho anh 10.000.000đồng, số tiền còn lại anh P sẽ trả hết trong vòng 03 tháng tiếp theo. Tuy nhiên, cho đến ngày anh H nộp đơn khởi kiện anh P mới chuyển trả 21.000.000đồng. Vì vậy, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P

trả số tiền còn nợ là 69.000.000đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh P tiếp tục trả thêm 02 lần với tổng số tiền là 10.000.000đồng.

Nay, anh H yêu cầu anh P trả số tiền nợ còn lại là 59.000.000đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

- **Về phía bị đơn:** Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đoàn TP luôn cố tình vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Anh Lê Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh P trả số tiền nợ là 59.000.000đồng. Đối với số tiền 10.000.000đồng còn lại, anh xin rút yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng đúng với quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 97, 195, 196 và 220 và các quy định khác của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng một số quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ xét xử sơ thẩm phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 10.000.000đồng mà nguyên đơn đã rút. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đoàn TP phải trả cho anh Lê Văn H số tiền 59.000.000 đồng. Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 2.950.000đồng; trả lại cho anh H số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Đoàn TP trả lại số tiền đã vay. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại Thôn I, xã P, huyện N, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn – anh Đoàn TP dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - anh Lê Văn H khẳng định vào ngày 26-4-2020, anh Đoàn TP có vay số tiền của anh 90.000.000đồng; hẹn trong 03 tháng kể từ ngày vay tiền, mỗi tháng sẽ trả cho anh 10.000.000đồng, số tiền còn lại anh P sẽ trả hết trong vòng 03 tháng tiếp theo. Tuy nhiên, tính đến ngày xét xử vụ án, anh P mới trả 31.000.000đồng. Do vậy, anh yêu cầu anh P trả số tiền nợ còn lại là 59.000.000đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp 01 “Giấy vay tiền” đề ngày 26-4-2020. Giấy vay tiền này có nội dung phù hợp hoàn toàn với trình bày của nguyên đơn.

[3.2] Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Đoàn TP luôn vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh được coi là từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ nội dung giấy vay tiền, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án. Từ đó, xác định: Vào ngày 26-4-2020, anh Đoàn TP có vay của anh Lê Văn H số tiền 90.000.000đồng; hẹn trong 03 tháng kể từ ngày vay tiền, mỗi tháng sẽ trả cho anh 10.000.000đồng, số tiền còn lại anh P sẽ trả hết trong vòng 03 tháng tiếp theo.

[3.4] Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Theo anh H, tính đến ngày khởi kiện anh P mới trả 21.000.000đồng. Sau đó, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn tiếp tục trả thêm 10.000.000đồng.

Mặc dù tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được tài liệu về việc anh P trả nợ, nhưng lời khai này của nguyên đơn có lợi cho phía bị đơn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Với những nhận định, phân tích ở trên, có đủ cơ sở khẳng định: Yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H về việc buộc anh Đoàn TP trả số tiền nợ còn lại là 59.000.000đồng và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có cơ sở.

[3.6] Riêng đối với số tiền vay còn lại là 10.000.000đồng đã được nguyên đơn - anh Lê Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử.

[3.7] Về tiền lãi chậm trả nợ: Quá trình tham gia tố tụng, anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: (59.000.000 đồng x 5%) = 2.950.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 91, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vay là 10.000.000đồng đã được nguyên đơn – anh Lê Văn H rút.

2. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H về việc buộc anh Đoàn TP số tiền gốc đã vay còn nợ là 59.000.000đồng;

- Buộc anh Đoàn TP phải trả cho anh Lê Văn H số tiền gốc đã vay là 59.000.000đồng (*năm mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Lê Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Đoàn TP không trả đủ số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

2. Về án phí:

- Buộc anh Đoàn TP phải nộp 2.950.000 đồng (*hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Lê Văn H số tiền 1.725.000 (*một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002611 ngày 20-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-7-2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ

